**Gmail:** [**truongmai4986@gmail.com**](mailto:truongmai4986@gmail.com)

**TRƯỜNG: THCS ĐOÀN TÙNG**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Tiểu thuyết** | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn nghị luận văn học** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | 100 |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Tiểu thuyết** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại của văn bản.  - Nhận biết được kiểu văn bản.  - Nhận diện được ngôi kể trong đoạn trích  **Thông hiểu:**  - Mục đích mà nội dung đoạn trích đề cập đến.  - Xác định được thành phần biệt lập, câu chia theo mục đích nói.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật qua lời của người kể chuyện.  **Vận dụng:**  - Rút ra được thông điệp / bài học / lời khuyên cho bản thân và người khác từ nội dung, ý nghĩa của đoạn trích.  - Thể hiện được ý kiến, thái độ của bản thân đối với bài học được thể hiện qua đoạn trích. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống** | **Nhận biết**: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu**: Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8**

***Thời gian làm bài: 90 phút***

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

**Ngoài đường phố ( Thư của bố)**

(….) Enrico, hãy nhớ điều này: mỗi khi con gặp một cụ già, một kẻ khó, một người đàn bà đang bế con, một người què chống nạng, một người đang còng lưng gánh nặng, một gia đình đang tang tóc, con đều phải nhường bước cung kính. Chúng ta phải kính trọng: tuổi già, nỗi khổ, tình mẹ con, kẻ tật nguyền, sự vất vả và cái chết.

Mỗi khi con thấy một kẻ sắp bị xe húc phải, nếu là một người lớn thì con phải thét lên báo cho người ta tránh, nếu là một em bé thì con hãy chạy đến cứu ngay. Thấy một đứa bé đứng khóc một mình, hãy hỏi tại sao nó khóc và an ủi nó, nếu con có thể làm được. Người già rơi cái gậy, con hãy nhặt lên cho người ta. Nếu hai đứa trẻ đánh nhau, con hãy can ngay chúng ra. Nhưng nếu là hai người lớn thì con hãy tránh xa ra, để khỏi phải chứng kiến cảnh hung dữ thô bạo, làm cho tấm lòng thành ra sắt đá. Gặp một người đi qua, tay bị xích, hai cảnh binh đi kèm hai bên, con sẽ không vào hùa với đám đông để tò mò độc ác với họ, đó có thể là một người vô tội.

Hãy thôi nói, thôi cười với bạn bè khi có một cái cáng người bệnh hay một đám tang đi qua, biết đâu ngày mai ở nhà con lại có người chết

Hãy lễ độ khi trông thấy tất cả các trẻ em ở các viện từ thiện đi qua từng đôi một; những em mù, những em câm điếc, những em còi cọc, những em mồ côi, những em vô thừa nhận, thấy họ con hãy nghĩ rằng đó là nỗi bất hạnh và lòng từ thiện của con người đang đi qua. Trước một vẻ dị dạng buồn cười hay đáng chê, con hãy làm ngơ đi tuồng như không trông thấy.

Người đi qua đường hỏi thăm, con phải trả lời có lễ phép. Con không được nhạo báng ai hết, đừng chen lấn ai hết, đừng la hét, phải tôn trọng trật tự của đường phố! Trình độ giáo dục của một dân tộc có thể đánh giá qua thái độ của con người trên đường phố. Ở đâu mà con thấy cảnh thô lỗ diễn ra ngoài đường phố thì con chắc chắn sẽ thấy cảnh thô lỗ diễn ra trong các gia đình vậy (…..)

*(Theo Edmondo De Amicis, Những tấm lòng cao cả, NXB Văn học, Hà Nội, 2002)*

**Câu 1 (0.5 điểm).** Văn bản “ *Ngoài đường phố*” thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngắn. B. Ký. C. Tiểu thuyết D. Truyện dài.

**Câu 2 (0.5 điểm):** Văn bản “ *Ngoài đường phố*” thuộc kiểu văn bản nào?

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3 (0.5 điểm):** Văn bản trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ ba B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ nhất D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 4 (0.5 điểm).** Nội dung được đề cập trong văn bản trên nhằm mục đích gì?

A. Phê phán những kẻ sống vô cảm.

B. Cần biết trả lời có lễ phép, không được nhạo báng ai hết.

C. Không cười chê người tàn tật, người mắc bệnh hiểm nghèo.

D. Khuyên nhủ con người cần phải lễ phép, yêu thương, quan tâm, chia sẻ, biết cảm thông, động lòng trước những cảnh ngộ khó khăn, éo le, bất hạnh.

**Câu 5 (0.5 điểm):** Xác định thành phần biệt lập tình thái trong câu: “*Gặp một người đi qua, tay bị xích, hai cảnh binh đi kèm hai bên, con sẽ không vào hùa với đám đông để tò mò độc ác với họ, đó có thể là một người vô tội.”*

A. Tay bi xích

B. Có thể

C. Hai cảnh binh đi kèm hai bên

D. Gặp một người đi qua

**Câu 6 (0.5 điểm):** Dấu hiệu nào cho biết câu sau là câu cầu khiến: “*Trước một vẻ dị dạng buồn cười hay đáng chê, con hãy làm ngơ đi tuồng như không trông thấy*.”

A. Có dấu chấm ở cuối câu, dùng để yêu cầu

B. Có từ cầu khiến: hãy, dùng để thể hiện cảm xúc của người viết.

C. Có từ cầu khiến: hãy, dùng để khuyên bảo, cuối câu có dầu chấm.

D. Có từ cầu khiến: làm ngơ, dùng để yêu cầu.

**Câu 7 (0.5 điểm):** “*Trình độ giáo dục của một dân tộc có thể đánh giá qua thái độ của con người trên đường phố*” có thể hiểu là?

A. Đánh giá sự ảnh hưởng của nền giáo dục dân tộc tới mỗi người.

B. Nhấn mạnh sự tác động của nền giáo dục dân tộc tới thái độ của mỗi người trên đường phố.

C. Thái độ của mỗi người trên đường phố phản ánh trình độ giáo dục của một dân tộc.

D. Cần có định hướng giáo dục tốt.

**Câu 8 (0.5 điểm):** Người cha trong văn bản là người như thế nào?

A. Là người giàu tình yêu thương, biết thấu hiểu, sẻ chia.

B. Là người lịch sự, tế nhị, khéo léo.

C. Biết tôn trọng người khác.

D. Người giàu tình yêu thương, biết quan tâm, dạy bảo con khéo léo.

**Câu 9 (1 điểm):** Tại sao người cha lại khuyên con rằng: *Chúng ta phải kính trọng: tuổi già, nỗi khổ, tình mẹ con, kẻ tật nguyền, sự vất vả và cái chết.*

**Câu 10 (1 điểm):** Trong xã hội hiện nay, chúng ta phải làm như thế nào để tấm lòng không thành ra sắt đá?

**II. VIẾT. (4,0 điểm)** Phân tích bài thơ “ Vọng nguyệt” – Hồ Chí Minh

**Phiên âm**: Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,  
 Đối thử lương tiêu nại nhược hà?  
 Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,  
 Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

**Dịch thơ: Ngắm trăng**

Trong tù không rượu cũng không hoa,  
 Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ!  
 Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ  
 Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.  
 (Nam Trân dịch)

------------------- HẾT-------------------

Họ tên học sinh:……………………………………Số báo danh:…………………..

Chữ kí giám thị 1: …………………… Chữ kí giám thị 2:………………………….

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

***(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | C | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | Người cha khuyên con: Chúng ta phải kính trọng: tuổi già, nỗi khổ, tình mẹ con, kẻ tật nguyền, sự vất vả và cái chết, vì:  - Tuổi già: họ đã dành cả cuộc đời để làm việc, cống hiến những điều tốt đẹp nhất cho xã hội, chúng ta cần biết ơn và trân trọng họ.  - Tình mẹ con: là những tình cảm thiêng liêng, cao đẹp nhất. Nếu không có mẹ, sẽ không có những thế hệ tương lai của đất nước. Nếu không kính trọng tình cảm tốt đẹp này, chúng ta không xứng đáng có được hạnh phúc.  - Kẻ tật nguyền: những người không được lành lặn, yếu ớt, gặp khó khăn, cần được giúp đỡ, tôn trọng và đối xử bình đẳng.  - Nỗi khổ và sự vất vả, cái chết: nghèo khó và vất vả, cái chết là cảnh rất đáng thương. Thái độ đúng đắn trước nỗi khổ, nỗi đau thương, mất mát là thái độ phải có, thể hiện lòng thương cảm, tình người. | 0,25  0,25  0.25  0,25 |
| 10 | Trong xã hội hiện nay, để tấm lòng không thành ra sắt đá, mỗi người cần:  - biết yêu thương, chia sẻ, chan hòa với những người xung quanh. Sẵn sàng giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn khác trong khả năng của mình...   - Không làm ra những chuyện hung bạo, những hành xử thiếu văn hóa và tình người, những hành động vô nhân tính,… | 0,5  0,5 |
| **II. Viết** |  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. *Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Tình yêu thiên nhiên, tinh thần lạc quan của người tù cách mạng. |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **A. Mở bài**:  - Giới thiệu tác giả tác phẩm: “Ngắm trăng” là bài thơ nổi tiếng của chủ tịch Hồ Chí Minh, được viết khi Người đang bị giam giữ ở nhà tù Tưởng Giới Thạch, Trung Quốc.  - Khái quát nội dung tác phẩm: Bài thơ đã thể hiện tình yêu thiên nhiên, tinh thần lạc quan của Bác trong cảnh ngục tù tối tăm.  **B. Thân bài:**  ***Luận điểm 1: Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác***  - Xưa nay, thi nhân khi gặp cảnh trăng đẹp sẽ mang rượu ra, ngồi dưới ánh trăng thư thái uống rượu, thưởng hoa, ngắm trăng, làm thơ. Đây được coi là thú vui tao nhã, đầy lãng mạn và thi vị.  - Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác:     + Thời gian: nửa đêm     + Không gian: trong tù, nơi chỉ có 4 bức tường tối tăm và xiềng xich.     + Điều kiện: “vô tửu diệc vô hoa” (không rượu cũng không hoa)  Hoàn cảnh đặc biệt thiếu thốn  Tâm trạng của Bác trước cảnh trăng “khó hững hờ”:     + Câu thơ thứ 2 là một câu hỏi tu từ, thể hiện tâm trạng bối rối, xao xuyến trước cảnh đẹp ngoài song sắt.  + Trước cảnh trăng đẹp như vậy nhưng Bác lại không có rượu để đáp lại tình tứ của ánh trăng, điều này lại càng làm thi nhân bối rối hơn.  ***Luận điểm 2: Tình yêu thiên nhiên đến say mê và phong thái ung dung của Bác***  - **Tình yêu thiên nhiên đến say mê của Bác:**     + Qua song sắt nhà tù, Bác vẫn cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên, của ánh trăng. Xiềng xích nhà tù chỉ có thể trói được thân thể Bác chứ không thể ngăn được tâm hồn thi nhân bay đến với thiên nhiên rộng lớn.     + Hai câu thơ 3, 4 đối nhau: Mỗi câu thơ chia làm 3, 1 bên là “nhân” (chỉ thi nhân), 1 bên là “nguyệt” (trăng), và ở giữa là song sắt nhà tù. Cấu trúc đối này đã vẽ ra hoàn cảnh thực tại (song sắt nhà tù chia rẽ người và trăng), nhưng chính từ đó, người đọc lại thấy nổi bật lên đó là sự giao thoa, sự hòa quyện giữa thi nhân với ánh trăng, với thiên nhiên trong mọi hoàn cảnh, qua đó thể hiện tình bạn tri âm tri kỉ đầy xúc động giữa nhà thơ với trăng.  **- Phong thái ung dung, ý chí, nghị lực kiên cường của người chiến sĩ cách mạng**     + Trong cảnh ngục tù tối tắm, Bác Hồ vẫn thể hiện được ý chí, nghị lực phi thường. phong thái ung dung, tự tại, không vướng bận vật chất. bác vẫn ngắm trăng, vẫn hòa mình vào thiên nhiên dù tay chân đang bị kìm kẹp bởi xiềng bởi xích   + Hình ảnh Bác hướng về ánh trăng qua song sắt nhà tù đã cho thấy dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Bác vẫn luôn đau đáu hướng về bầu trời tự do, về tương lai tươi sáng của đất nước. Ánh trăng ấy hay chính là ánh sáng hi vọng mãnh liệt của một người chiến sĩ cách mạng một long muốn giải phóng dân tộc.  ***\* Đánh giá***  - Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt giản dị, ngắn gọn mà hàm súc.  - Nghệ thuật đối, nhân hóa trăng như người bạn tri âm tri kỉ  - Qua đó thể hiện tình yêu thine nhiên, tinh thần lạc quan của người từ cách mạng  \* Có thể liên hệ đến các bài thơ “Tức cảnh Pác Pó”, “Đi đường” để thấy được dù trong hoàn cảnh nào, những phẩm chát của Bác vẫn luôn sáng ngời.  **C. Kết bài:**  - Khái quát lại giá trị của bài thơ: Bài thơ là sự thành công về cả nỗi dung lẫn nghệ thuật, giúp người đọc hiểu thêm về Bác với những phẩm chất, lối sống cao đẹp.  - Liên hệ bản thân: học hỏi tinh thần lạc quan…. | 0,5  1  1,25  0,25  0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh. |